

Số: 04/2021/QĐ-PT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Kim Rết.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý

Bà Trương Thị Thảo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân gia đình số 37/2020/HNGĐ-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu bị kháng cáo như sau:

Ngày 04/10/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo phản quyết định của bản án số 37/2020/HNGĐ-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Gia P.

XÉT THẤY:

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, anh Nguyễn Văn Th có đơn xin rút kháng cáo, trong đơn anh Th xin rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 289 và 295 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2020/TLPT- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: ấp H, xã H1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1976;

Hộ khẩu thường trú: xã T1, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: Đường Trục lộ 16, xã T2, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2020/HNGĐ-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003291 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, anh Nguyễn Văn Th được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- TAND huyện Vĩnh Cửu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)
Bùi Kim Rết

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).